

Bản án số: **18/2024/HS-ST**
Ngày 07-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nhượng

Ông Lê Văn Thêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Hoàng M, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1950, tại: **huyện Q, tỉnh Quảng Nam**; nơi cư trú: **thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam**; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ P** (đã chết) và bà **Đoàn Thị X** (đã chết); bị cáo có vợ tên **Phạm Thị H**; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Ngô Thị D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Địa chỉ: **số G đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam**. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông **Nguyễn Phương N**, sinh năm 1953. Địa chỉ: **tổ D, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam**. *Có mặt.*

- Người làm chứng:

+ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1954. Địa chỉ: **tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện**

Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956. Địa chỉ: tổ D, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Bà Trương Thị N1, sinh năm 1954. Địa chỉ: tổ D, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

+ Bà Đoàn Thị M1, sinh năm 1963. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/9/2023, bị cáo Võ Hoàng M cầm một cái rựa dài 73cm, cán rựa bằng tre dài 40cm, lưỡi rựa làm bằng kim loại, màu đen dài 33cm của mình đi dọn dẹp, chặt một số cây mật gấu tại khu vực mép đường bê tông nông thôn thuộc tổ D, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (phía trước nhà ông Nguyễn Phương N - hàng xóm với bị cáo). Trong lúc bị cáo đang khom người chặt cây thì ông N cầm một cái chổi dài 104,5 cm của ông N ở trên tay, trong nhà ông N đi ra vị trí bị cáo đang chặt cây và nói: “Cây để cho hấn mát chớ làm chi mà chặt”, “Ren mi chặt cây ta, đất chi đất của mi mà mi chặt”. Bị cáo nói lại: “Cây ni ta đổ ra, mọc lên ảnh hưởng người đi đường thì ta chặt, chứ đất chi đất của mi”. Lúc này, ông N cầm cây chổi dài ở tay phải vạch vị trí trên đường bê tông ranh giới giữa vườn nhà bị cáo và vườn nhà ông N và nói: “Từ bên ni đường trở về phía mi, mi làm chi làm, còn bên ni, mi không được chặt chi hết”. Bị cáo nói lại: “Đất chi đất của mi mà không cho chặt”. Bị cáo tiếp tục khom người xuống dọn dẹp, ông N đứng sau cầm cây chổi dài ở tay phải đưa về hướng bị cáo vừa nhíp nhíp vừa nói: “Mi ngu quá”, “Cái thứ mi có đánh cây chổi lên đầu mi mới khôn ra” và trúng vào nón lá bị cáo đang đội. Bị cáo nghĩ ông N đánh cái chổi lên đầu mình nên xoay người vung cái rựa hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào cán chổi ông N đang cầm. Ông N tiếp tục cầm cái chổi bằng hai tay đưa về phía trước. Lúc này, bị cáo đứng đối diện tiếp tục cầm rựa ở tay phải chặt theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía cán chổi ông N đang cầm thì trúng tay trái ông N gây thương tích. Khi bị rựa trúng vào tay ông N nói: “Ông quơ trúng tay tôi rồi” rồi đi vào nhà và được bà Nguyễn Thị Mỹ L1 (là người đi đường) chở đến Trạm Y tế xã Q 2 sơ cứu, sau đó được người nhà đưa đến Trung tâm Y tế huyện D cấp cứu và điều trị đến ngày 12/10/2023 xuất viện. Còn bị cáo sau khi gây thương tích cho ông N thì cầm rựa vào nhà cất và kể lại sự việc cho vợ là bà Phạm Thị H nghe, sau đó bà H đến Công an xã Q trình báo.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 873/KLTTCT-TTPY ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sọ kích thước trung bình mu bàn tay trái, dọc theo xương bàn - ngón I,
- Gãy xương bàn I bàn tay trái và gãy đốt gần ngón I bàn tay trái, còn vật liệu kết hợp xương. Vận động gấp ngón I bàn tay trái còn hạn chế nhẹ.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phương N tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết quả khác:

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích mu bàn tay trái, dọc theo xương bàn - ngón I là do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trái sang phải”.

Tại Công văn số 945/TTPY ngày 26/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Q về việc phúc đáp Công văn số 338/CV-ĐTTH ngày 18/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đối với thương tích của ông Nguyễn Phương N có nội dung:

“Tại Mục IV.1 của Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 873/KLTTCT-TTPY ngày 09/11/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh Q ghi nhận:

Các kết quả chính:

- 01 sọ kích thước trung bình mu bàn tay trái, dọc theo xương bàn - ngón I,
- Gãy xương bàn I bàn tay trái và gãy đốt gần ngón I bàn tay trái, còn vật liệu kết hợp xương. Vận động gấp ngón I bàn tay trái còn hạn chế nhẹ.

* Cách tính tỷ lệ phần trăm từng tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Phương N căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phương N tại thời điểm giám định là: 11% (Mười một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cụ thể như sau:

- 01 sọ kích thước trung bình mu bàn tay trái, dọc theo xương bàn - ngón I. Tỷ lệ thương tích: 02% (Hai phần trăm). Căn cứ Mục 1.2, C, Bảng 1 của Thông tư,

- Gãy xương bàn I bàn tay trái. Tỷ lệ thương tích: 06% (Sáu phần trăm). Căn cứ Mục V.4.1, C, Bảng 1 của Thông tư,

- Gãy đốt gần ngón I bàn tay trái. Tỷ lệ thương tích: 03% (Ba phần trăm). Căn cứ Mục VI.71, C, Bảng 1 của Thông tư”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 cái rựa dài 73 cm, một đầu bằng và một đầu sắc nhọn, gồm cán rựa và thân rựa (cán rựa làm bằng tre, dài 40 cm, thân rựa làm bằng kim loại, màu đen, dài 33 cm); 01 cái chổi đốt dài 104,5 cm.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSQS ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo **Võ Hoàng M** về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Võ Hoàng M** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: căn cứ các điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s, o, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Võ Hoàng M** mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa dài 73 cm, một đầu bằng và một đầu sắc nhọn, gồm cán rựa và thân rựa (cán rựa làm bằng tre, dài 40 cm, thân rựa làm bằng kim loại, màu đen, dài 33 cm) và 01 cái chổi đốt dài 104,5 cm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, s, o, x khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 và

Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng M khai nhận: Do bức bức việc bị hại cầm chổi quơ trên đầu bị cáo và có lời nói xúc phạm bị cáo nên bị cáo đã có hành vi cầm một cái rựa dài 73 cm, cán bằng tre dài 40 cm, lưỡi rựa làm bằng kim loại, màu đen dài 33 cm, chặt vào cán chổi bị hại đang cầm theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và trúng vào tay trái của bị hại Nguyễn Phương N gây thương tích với tỷ lệ 11%.

Đối chiếu kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án với quy định của pháp luật hình sự hiện hành, Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi dùng cái rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích với tỷ lệ 11% cho bị hại của bị cáo Võ Hoàng M đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại thời điểm phạm tội bị hại đã đủ 70 tuổi nên bị cáo “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên”, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; khi phạm tội bị cáo đã đủ 70 tuổi; bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và có hai em ruột là Liệt sĩ, mẹ ruột được Nhà nước tặng danh hiệu “Bà mẹ

Việt Nam anh hùng”; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2018 bị cáo đã phối hợp, giúp đỡ Công an huyện Q trên lĩnh vực an ninh chính trị. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên trong quá trình lượng hình áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận luận cứ của người bào chữa về việc đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án Cải tạo không giam giữ.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về xử lý vật chứng: 01 cái rựa dài 73 cm, một đầu bằng và một đầu sắc nhọn, gồm cán rựa và thân rựa (cán rựa làm bằng tre, dài 40 cm, thân rựa làm bằng kim loại, màu đen, dài 33 cm) là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và 01 cái chổi đót dài 104,5 cm hiện không còn giá trị sử dụng, bị hại không yêu cầu nhận lại. Vì vậy, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

[2.6] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và là người có công với cách mạng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 52; các điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng M 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07 tháng 6 năm 2024.

Giao bị cáo Võ Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái rựa dài 73 cm, một đầu bằng và một đầu sắc nhọn, gồm cán rựa và thân rựa (cán rựa làm bằng tre, dài 40 cm, thân rựa làm bằng kim loại, màu đen, dài 33 cm) và 01 cái chổi đót dài 104,5 cm (*Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/6/2024*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi và người có công với cách mạng.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07-6-2024).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Bộ phận HSNV CA huyện Quế Sơn;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Sương

